

Số: 118 /BC-SNV

Bình Định, ngày 29 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tóm tắt các giải pháp thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 8380/UBND-TH ngày 16/12/2020 về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ năm 2021, Sở Nội vụ báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 và các giải pháp thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính năm 2021 như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Đến năm 2020, công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh đã đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

##### **1. Kết quả tích cực**

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% các cơ quan hành chính cấp tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công; 100% UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp tổ chức về dịch vụ hành chính công năm 2019 đạt trên 82%; dịch vụ công trên lĩnh vực y tế, giáo dục đạt trên 80%.

- Triển khai theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ Chính trị. Qua sắp xếp đã giảm 54 tổ chức (20 phòng chuyên môn thuộc sở, 03 chi cục trực thuộc sở, 31 phòng thuộc chi cục); giảm 20 lãnh đạo chi cục (03 cấp trưởng, 17 cấp phó); giảm 47 lãnh đạo phòng thuộc sở (14 trưởng phòng, 33 phó phòng); giảm 52 lãnh đạo phòng thuộc chi cục/ban (31 trưởng phòng, 21 phó phòng); thực hiện giải thể, hợp nhất, sắp xếp 58 tổ chức phối hợp liên ngành. Hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được đổi mới về tổ chức và quản lý, bảo đảm tinh gọn và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Đến nay, toàn tỉnh đã giảm 117 đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển 10 đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ hoàn toàn về tài chính; xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

đề án chuyển 4 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ thành công ty cổ phần; đang thực hiện quy trình cho giải thể 01 đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả.

- Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: So với biên chế được giao năm 2015, tỷ lệ tinh giản biên chế công chức nhà nước đạt 8,94%, tỷ lệ tinh giản biên chế viên chức đạt 7,73%; 95% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 89,1% các đơn vị sự nghiệp nhà nước có cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Về trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 7,2% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ chuyên môn sau đại học và tương đương; 96,8% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên (cán bộ 94,6%, công chức 98,9%), trong đó trên 70,6% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên (cán bộ 73%, công chức 68,2%).

- Về thực hiện chế độ tự chủ tài chính: 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đơn vị khoa học công nghệ nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và 100% chính quyền cấp xã thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo quy định.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin: 100% cơ quan hành chính các cấp kết nối liên thông hệ thống văn phòng điện tử và thực hiện chứng thực điện tử, chữ ký số; 100% văn bản hành chính không mật được lưu chuyển dưới dạng điện tử trong nội bộ từng cơ quan nhà nước; 100% các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện triển khai dịch vụ công trực tuyến, trong đó 15,3% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trở lên và 4,3% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4.

## **2. Hạn chế và nguyên nhân**

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của tỉnh cũng còn một số mặt hạn chế đó là:

Một số nội dung cải cách hành chính không tạo được sự đột phá, nên tuy có chuyển biến nhưng kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh chưa cao, còn thiếu tính ổn định; Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước còn thấp.

Việc phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên thông của các cơ quan có liên quan còn nhiều hạn chế, tình trạng chậm trễ trong giải quyết hồ sơ còn phổ biến trên một số lĩnh vực; việc triển khai và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 chưa thực sự hiệu quả.

Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập chưa thực sự tinh gọn; một số nhiệm vụ quản lý nhà nước chưa có sự phân định rõ ràng, trách nhiệm giữa các cơ quan còn chồng chéo, vướng mắc.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ.

Hiện đại hóa công sở và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao; tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến còn rất thấp.

Những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính nêu trên có nguyên nhân khách quan nhưng trực tiếp và chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan như: Một số sở, ngành, địa phương chưa coi công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu nên chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được thể hiện đúng mức. Chưa có nhiều giải pháp có tính đột phá để tạo sự bức phá, mang lại hiệu quả cao. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, yêu cầu của cải cách hành chính chưa đầy đủ; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân, doanh nghiệp chưa cao.

## II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 gắn với phương châm hành động là **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, quyết liệt hành động, khát vọng phát triển”**, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng bộ tỉnh về “cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025”; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021- 2030 theo Nghị quyết của Chính phủ. Công tác cải cách hành chính phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là khâu đột phá để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính. Các

sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục những tồn tại hạn chế để nâng cao, cải thiện giá Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh năm 2021.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, nâng cao chất lượng phục vụ của các cấp chính quyền; kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; chống trục lợi chính sách, lợi ích nhóm trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Phát huy tính chủ động sáng tạo, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm kịp thời, khả thi, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi; đề cao trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản; chú trọng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và tỉnh ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

4. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian; kiểm soát chặt chẽ trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, phân đấu giảm thời gian chi phí và đi lại để thực hiện thủ tục hành chính; giảm nhanh tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hẹn, nhất là thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng và thủ tục hành chính tại UBND ở cấp xã. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) bảo đảm lộ trình theo kế hoạch được phê duyệt. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 24/2014/NĐ-CP quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân

dân tỉnh và Nghị định 108/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 37/2014/NĐ-CP quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và thông tư hướng dẫn của các Bộ, Trung ương. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW.

Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành.

6. Tiếp tục hoàn thiện các quy định của tỉnh về công tác cán bộ và chính sách cán bộ. Thực hiện nghiêm quy trình công tác cán bộ theo quy định, bảo đảm minh bạch hóa toàn bộ các khâu của quá trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng việc bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; chủ động chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn về chi đầu tư và chi thường xuyên. Đẩy mạnh xã hội hoá các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt, trước hết là các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ.

8. Tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, kết nối liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, đoàn thể và doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác truyền thông, hướng dẫn và có giải pháp khuyến khích và tạo điều kiện để người dân, tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Tập trung triển khai các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp bảo đảm chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

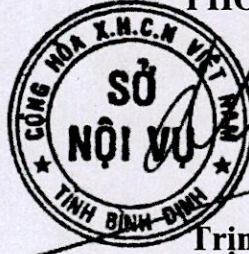
Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 và các giải pháp thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải

cách thủ tục hành chính năm 2021, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, P.CCHC-VTLT

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Xuân Long**